

An aerial clear shot of the heart of Dalat city where you can see Mộng Đẹp (Nice Dream) hotel right on the foreground. Across the stairway is "La Tulipe Rouge" (Red Tulip) nightclub's building, but there was no big La Tulip Rouge sign in red color on top of its entrance. It means at that time the building wasn't turned into nightclub business, which was operated sometime later in the '70's.



Chợ Đà Lạt

Năm Nhiệm Ý

Trường Chánh Trị Kinh Doanh

Viện Đại Học Đà Lạt

Năm thứ ba có hai giáo sư dạy môn Địa Lý Kinh Tế là giáo sư Võ Văn Hải và giáo sư Lâm Thành Liêm. Bài giảng của thầy Lâm Thành Liêm chỉ đưa ra những lý thuyết căn bản của môn Địa Lý Kinh Tế có tính cách giáo khoa. Bài giảng của thầy Võ Văn Hải đề cập đến nhiều vấn đề của miền Nam Việt Nam, nguồn gốc của thực phẩm ...vv... Thầy Võ Văn Hải là bí thư của Tổng thống Ngô Đình Diệm. Bìa của bài giảng của thầy luôn có một câu : Cựu chiến hữu của Tổng Thống Ngô Đình Diệm.

Môn Báo Chí do thầy Nguyễn Ngọc Linh dạy. Thầy Linh sinh quán ở Bắc Ninh, nơi cha thầy làm tổng đốc. Năm 20 tuổi, ông từ Hà Nội đi Mỹ du học từ năm 1949. Ông Linh theo học khoa chính trị tại Bowdoin College thuộc tiểu bang Maine. Sau khi tốt nghiệp, ông làm việc tập sự trong ngành truyền thông, báo chí, điện ảnh, có lúc làm cả “copy boy” cho tờ New York Times. Đó là thời gian ông tiếp nhận được nhiều kiến thức và kinh nghiệm quý báu về báo chí của Mỹ. Khiến cho sau này, giấc mộng canh tân làng báo cứ hừng hực trong người của ông.

Từ đầu năm 1965, ông lần lượt được bổ nhiệm làm tổng giám đốc Vô tuyến Truyền thanh Quốc gia và sau đó là tổng giám đốc Việt Tân Xã trong một thời điểm lịch sử cực kỳ tế nhị và phức tạp đã mở đường để thực hiện những hoài bão của ông. Những năm ông Linh nắm ngành truyền thông của chính phủ được nổi bật với ý hướng canh tân triệt để của ông, từ bộ máy đến con người, từ triết lý truyền thông đại chúng đến nội dung thể hiện, từ phương thức đào tạo đến thực hành công tác.

Thầy Linh là một người hành động không phải là nhà mô phạm. Trên bàn của thầy là bao thuốc lá Melia. Sau khi kết thúc khóa dạy, thầy tổ chức một kỳ thi tuyển sinh viên khóa I của trường Chánh Trị Kinh Doanh cho lớp

học về Báo Chí tại Việt Tân Xã. Những anh sau đây trúng tuyển : Nguyễn Quang Phùng, Hoàng Ngọc Nguyên, Trần Đại, Nguyễn Hữu Điền, Trần Tái Xuân, Trần Văn Chang, Đỗ Nguyên Chương, Phạm Hữu Tài, Trần Trọng Thức ... Những anh này sang năm học thứ tư sẽ về Sài Gòn để theo học lớp Báo Chí tại Việt Tân Xã thay vì học năm thứ tư Suu Khảo tại Đà Lạt.

Thầy Trần Chánh Thành dạy môn Truyền Thông. Thầy là luật sư. Thầy là một trong các bậc khai quốc công thần của Đệ Nhất Cộng Hòa. Trong nội các đầu tiên của thủ tướng Ngô Đình Diệm 1954, thầy giữ chức Bộ Trưởng Phủ Thủ Tướng. Năm 1955 thầy giữ chức Bộ Trưởng Thông Tin.

Luật sư Tăng Thị Thành Trai dạy môn Chính Trị Học với đề tài Tranh Chấp Nga Hoa. Cô Thành Trai là phu nhân của tiến sĩ Lê Thanh Minh Châu, viện trưởng Viện Đại Học Huế. Cô là Khoa Trưởng đầu tiên của đại học Luật Khoa Huế. Cô mở văn phòng luật sư tại số 9 Công trường Lam Sơn, Sài Gòn. Cô nói với chúng tôi rằng văn phòng của cô trước là của luật sư Nguyễn Hữu Thọ chủ tịch Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam. Tranh chấp Nga Hoa là vấn đề thời sự mới mẻ tạo thế giới thành thế chân vạc. Điều này chứng tỏ chủ nghĩa Cộng Sản không còn là chủ nghĩa đại đồng không biên giới quốc gia.

Ngày 6 tháng 4 năm 1967 một sự kiện xảy ra có lẽ chỉ có ở Viện Đại Học Đà Lạt. Suốt buổi sáng ngày 6 tháng 4 năm 1967, trời mưa tầm tã, nhưng mưa vừa dứt hột, hôn lễ hi hữu nhất từ xưa đến nay đã diễn ra. Đám cưới của Nguyễn Tường Cẩm và Ngô Kim Liên. Cẩm là sinh viên khóa I Chánh Trị Kinh Doanh. Liên là công chức ty Thông Tin Đà Lạt. Cả hai gia đình đều chống lại hôn nhân của hai anh chị. Do đó bạn bè đứng ra tổ chức đám cưới. Người đứng ra chịu trách nhiệm tổ chức là Nguyễn

Văn Sơn. Đặc biệt, hôn lễ Cẩm – Liên được cha Viện trưởng đồng tình ủng hộ.

Sơn Râu kể lại hôn lễ Cẩm – Liên : “ ... Tôi quen Nguyễn Tường Cẩm ngay những ngày đầu khai giảng Khóa I của Trường Quán Trị Kinh Doanh và Quản Lý Xi Nghiệp, tiền thân của Trường Chánh Trị Kinh Doanh, Viện Đại Học Đà Lạt. Lý do thật đơn giản là tôi mượn căn gác gỗ của ngôi nhà 75B Võ Tánh, còn Cẩm thuê căn phòng góc dưới đất, ngay chân cầu thang gỗ bên ngoài của căn gác. Lên xuống gặp nhau thì quen liền.

Ngôi nhà 75B toàn thân bằng gỗ xẻ, hình chữ A, có đầu hồi nhìn ra đường, đối diện với Trường Nữ Trung Học Bùi Thị Xuân, sáng chiều đứng ở cửa gác, tựa lan can cầu thang ngắm các cô Bùi Thị Xuân, xúc cảm còn hơn xem phim cinemascopé eastmancolor, nên căn gác của tôi và Ngụy Văn Cứng, một công tử xứ Pleiku, ở chung đã trở thành nơi có nhiều thi nhân mặc khách đến vãng cảnh và sáng tác. Ngôi nhà cũ kỹ với mái ngói đã hầu như đen, vách bốn bề sơn xanh đã bong tróc. Phần trệt có 5 phòng, 2 phòng ở phía phải từ đường nhìn vào, ngoài là phòng của Cẩm, trong là phòng của Nguyễn Văn Cương, phòng ở phía trái, ngoài là phòng của Nguyễn Khải, trong là của Trương Duy Hào, sau này còn có thêm Hồ Phan, Trần Đại. Phòng ở giữa lớn nhất là nơi ở của chủ nhà và cô con gái, sau này cho Cẩm và Nguyễn Lập Chí thuê làm quán T2, trở thành một “Câu Lạc Bộ” sinh viên Đà Lạt.

Sau tết 1965, tôi dọn về ở 42 Võ Tánh nhường căn gác lại cho Nguyễn Lập Chí “lót ổ” cho tờ Tí Tí. Tôi vẫn thường lui tới 75B để chơi với Chí và Cẩm và cùng Chí lo tờ Tí Tí. Có lẽ trong đám thân thiết này, tôi là tên nông dân Nam bộ rặt ròn. Và vì thế, là người bạn được Cẩm chiếu cố mời tư vấn tổ chức đám cưới Cẩm – Liên. Chí và tôi góp ý là đám cưới phải được cử hành theo tập tục cổ truyền và Nam Bắc để huê : Nam của chị Liên và

Bắc của Cẩm, không để thiếu sót bất cứ nghi lễ gì, nhưng trong tinh thần tiết kiệm. Đám cưới phải có sự hiện diện của Cai Tổng, Xã trưởng, chủ hôn, bà con hai họ, lối xóm chòm riêng đi rước dâu, có cờ lọng, trống chầu, mâm quả, khay trầu rượu, có nông dân và trẻ con bu ven đường vỗ tay, reo mừng.

Gần như cả tháng 3, bạn bè cùng chung tay chuẩn bị cho đám cưới, nhất là anh em ở nhà 75B. Thế là đám cưới diễn ra vào ngày mùng 6 tháng 4 năm 1967.

Hôm đó, trời mưa tầm tã từ trưa đến xế. Theo diêm Trời, có mưa thì có nước, có nước thì có “tiền”, mà tiền này thì là tiền duyên kiếp trước và sung túc hạnh phúc kiếp này, Sơn Râu “đoán quẻ” như vậy. Khoảng 3 giờ chiều thì ngớt mưa, anh em bắt đầu tụ tập trước cửa trường Bùi Thị Xuân. Đi đầu là Cai Tổng Mai Kim Định áo dài trắng, nón cối trắng, giày hàm ếch. Sau lưng là 4 chàng đồng phục áo dài thắt đai lưng, quần lửng đội mâm quả do Trương Duy Hào dẫn đầu. Tiếp theo là chiếc trống chầu do Tam Quái phụ trách, Hùng và Độ quẩy đờn khiêng, Nhan Kim Hòa cầm dùi trống. Kế đó là cô dâu chú rể khăn đóng áo dài gấm, khệp nép dưới 2 cây lọng do Dương Tấn Hải và Trịnh Hoàng Giang, khăn đóng áo the quân lĩnh, đảm trách. Chú rể mặc áo thụng xanh, khăn đóng, phù rể áo dài khăn đóng. Cô dâu mặc áo thụng và mấn vàng cùng các cô phù dâu mặc theo lối thôn nữ miền Bắc. Theo sau là Xã trưởng Nguyễn Văn Thuận, áo bành tô trắng, miệng ngậm ống vó. Hàng trăm anh chị em, trăm hồng ngàn tia đủ kiểu quần là áo lụa, từ chiếc áo dài tứ thân đến chiếc áo bà ba của các chị, từ bộ quần áo thường nhật của sinh viên đến bộ đồ đen nông dân đầu quần khăn rằn là những người tham dự đám cưới. Hai bên đường dân chúng và trẻ em đổ ra xem, chỉ trở, cười nói. Tung bùng như lễ hội.

Tôi và cậu của cô dâu đi theo sau đoàn đám cưới. Cậu của cô dâu là thân nhân duy nhất lên Đà Lạt từ Mỹ Tho âm thầm dự đám cưới. Gần đến cổng Viện thì trời vừa sụp tối. Một hàng pháo hoa nổ liên hồi với dòng chữ

CHÚC MỪNG LỄ THÀNH HÔN CẨM – LIÊN, quà tặng của 3 anh Lương, Khang và Long từ phi trường Liên Khương gửi lên. Cha Viện Trưởng, vợ chồng thầy Ngô Đình Long đón đám cưới về Giảng đường Spellman.

Sơn Râu làm xướng ngôn viên diễn giải Lễ Tư Hồng, được cử hành trước bàn thờ tổ tiên. Đại diện đôi bên trai gái, không phải thân quyến của hai đảng, mà chỉ là một số sinh viên có tuổi đứng ra đại diện hộ. Sau đó là những lời chúc tụng và quà bao thư đỏ của cha Viện Trưởng, các giáo sư và các bạn.

Cuộc lễ trở nên linh hoạt và khiến người ta có cảm tưởng thời gian lùi lại 20 năm về trước, khi phái đoàn gồm ông Chánh Tổng, chống ba tong, ngậm ống vớ, mặc complet xạc kìn trắng, và các thuộc hạ mặc ống cao ống thấp đội quả đến biểu và chúc tụng bằng ngôn ngữ của thời 1945 ở Lục Tỉnh.

Chủ hôn Sơn Râu đọc bài diễn văn Dạy Con Gái trước khi về nhà chồng, Mai Kim Đình đọc bài Khuyên Rẻ rút từ luân lý Khổng Mạnh được sửa đổi đôi chút Sau đó là tiệc vui. Trong buổi tiệc có nhạc Rock, Bebop và có khiêu vũ ... “



Đám cưới trên đường đến viện



Cai Tổng Mai Kim Đình khuyến rề



Tam Quái và chiếc trống châu



Đám cưới đến cổng Viện Đại Học



Đám cưới trên đường đi đến Viện

Hè năm thứ ba, tôi không dạy những lớp hè vì tôi đã nhận đi làm hè cho Kế Hoạch Kinh Tế Hậu Chiến của giáo sư Vũ Quốc Thúc. Nhóm của tôi phụ trách tỉnh Quảng Nam, gồm bốn người Phạm Văn Răng, Trần Minh Châu, chị Nguyễn Thị Minh Nguyệt và tôi. Chúng tôi được giao cho một bảng danh sách những xã của tỉnh Quảng Nam chúng tôi phải đến làm việc và một bản phỏng vấn. Chúng tôi cũng nhận những tờ cổ động

bỏ phiếu cho liên danh Học Đường Sư Tử Cầm Bút ứng cử Thượng Nghị Viện. Thụ ủy của Liên Danh Học Đường Sư Tử Cầm Bút là giáo sư Vũ Quốc Thúc và chín người khác đều là giáo sư đại học : Nguyễn Cao Hách, Vũ Quốc Thông, Phó Bá Long, Trần Long, Lâm Thanh Liêm, Hồ Thới Sang, Lưu Mậu Thành, Thái Tường, Lê Thiện Ngộ.

Bầu cử Thượng Nghị Viện

LIÊN DANH HỌC ĐƯỜNG



VŨ-QUỐC-THÚC, 47 tuổi,
Thạc Sĩ Khoa Tự Học,
Nguyên Tổng Trưởng Quốc Gia Giáo Dục,
Nguyên Tổng Giám Ngân Hàng Quốc Gia,
Giáo Sư Bộ Học Saigon, Đà Lạt, Vinh,
Hà Nội.



VŨ-QUỐC-THÔNG, 51 tuổi,
Đã Tốt nghiệp Trường Sĩ Cảnh Quân,
Nguyên Viên Trưởng Học Viện Quốc
Gia Minh-Chính,
Giáo Sư Bộ Học Saigon, Đà-Lạt, Cần-
Thơ, Vinh, Hà Nội,
Chủ tịch Hội Đồng Quốc Gia Giáo Dục.



LƯU-MẬU-THÀNH, 32 tuổi,
Tiên Sĩ Kinh Tếán Học,
Giáo Sư Trưởng Chính Trị Kinh Doanh
Bộ Học Đà Lạt.



LÂM-TÔ-BÔNG, 52 tuổi,
Tốt nghiệp Cao Rang Te Sĩ và Cử
Đẳng Kinh Tế Xã Hội Học,
Phó Tổng Giám Đốc SICOVINA,
Giáo Sư Trưởng Chính Trị Kinh Doanh
Bộ Học Đà Lạt.



PHÓ-BÁ-LONG, 45 tuổi,
Cao Học Kinh Doanh (M.B.A.) Bộ Học
Hà Nội,
Giáo Sư Trưởng Chính Trị Kinh Doanh,
Bộ Học Đà Lạt,
Hội Văn Hội Báo Quốc Tế, Ngân
Hàng Quốc Gia Việt Nam.

NGUYỄN-CAO-HÁCH, 49 tuổi,
Thạc Sĩ Kinh Tế Học,
Hội Trưởng Luật Khoa Bộ Học
Saigon.



HỒ-THỚI-SANG, 39 tuổi,
Thạc Sĩ Kinh Tế Học,
Giáo Sư Bộ Học Saigon, Đà-Lạt, Huế.



THÁI-TƯỜNG, 41 tuổi,
Tốt Sĩ Dược Khoa,
Giáo Sư Dược Khoa Bộ Học Saigon,
Trưởng Khoa Dược Sĩ Đoàn Quốc Gia
Hà Nội.



LÊ-THIỆN-NGỘ, 33 tuổi,
Cử Sĩ Báo Khoa Gia-Nhà-Đức,
Tổng Thư Ký Ủy Ban Quốc Doanh,
Giáo Sư Trưởng Cao Đẳng Kỹ Thuật
Hà Nội.



TRẦN-LONG, 39 tuổi,
Cao Học Kinh Tế Tài Chính (M.A.) Bộ
Học Singapore,
Hội Trưởng Trường Chính Trị Kinh
Doanh, Bộ Học Đà Lạt,
Giảng Sư Trưởng Bộ Học Chiến Tranh
Chính Trị.



**Ấm no, Đền sách, Thanh bình:
Hãy bầu "Sư Tử" Liên danh "Học Đường"**

Chúng tôi chia nhau đi đến làm việc tại các xã. Chị Minh Nguyệt là nữ nên được chia đi những xã gần thị xã Đà Nẵng. Châu đi riêng, tôi và Răng đi chung.

Trong chuyến đi công tác, tôi đến một xã gần thị xã Hội An. Tôi đi tìm ông xã trưởng. Người ta dẫn tôi đến một căn nhà không phải là văn phòng của Hội Đồng Xã. Một thanh niên khoảng ba mươi lăm tuổi ở trong nhà bước ra. Ông ta bắt tay tôi. Tôi trình sự vụ lệnh cho ông Xã trưởng. Tôi nói cho ông ta biết mục đích của tôi. Ông ta liếc qua những tờ giấy ghi những câu hỏi, ông cười thật buồn :

- Xã tôi đâu còn nữa. Bom đạn đã cây nát. Bản thân tôi hàng đêm phải đi ngủ nhờ. Anh muốn ghi gì thì ghi. Tôi đóng dấu chứng nhận anh đã đến làm việc với chúng tôi.

Ông xã trưởng mời tôi vô nhà. Tôi viết câu thơ của thi sĩ Yên Thao vô khoảng trống dành cho nhân viên xã áp ký trên tờ giấy

Tôi đứng bên này sông

Bên kia vùng địch chiếm

Tôi đưa tờ giấy cho ông xã trưởng ký và đóng dấu. Ký và đóng dấu xong, ông nói :

- Ngày xưa ông thi sĩ Yên Thao đứng bên này sông là phần đất của Việt Nam, vùng đất hậu phương đã được giải phóng. Còn bên kia sông là vùng đất tê do quân đội thực dân Pháp chiếm đóng. Hôm nay tôi với anh đứng bên này sông là phần đất của Việt Nam Cộng Hoà. Bên kia sông là phần đất Việt Cộng tạm chiếm. Thời thế đã đổi thay. Trước đây là cuộc chiến tranh dành độc lập cho dân tộc. Cuộc chiến giữa dân tộc Việt và thực dân Pháp. Cuộc chiến ngày nay là cuộc chiến tranh ý thức hệ giữa người Quốc Gia và người Cộng Sản. Vậy mà đa số người Việt không nhận ra sự thay đổi đó. Cũng không trách họ vì Mỹ và Pháp có chi khác nhau. Người Mỹ và người Pháp cùng một chủng tộc da trắng, mắt xanh, mũi cao. Bộ máy tuyên truyền của Cộng Sản lại rất tinh vi, xảo quyệt. Chỉ có những

người đã từng sống với Cộng Sản mới biết được thế nào là Cộng Sản. Tôi sống trong vùng Cộng Sản chiếm đóng từ năm bốn mươi lăm cho đến năm mười bốn nên tôi biết họ rất nhiều ... Tiếc thay đại đa số dân mình không biết bản chất cuộc chiến đã thay đổi và cũng không biết gì về chủ nghĩa Cộng Sản. Do đó miền Nam thua là phải

...

Ông Xã Trưởng ngừng ... Ông nói tiếp với giọng thật buồn :

- Kinh tế Hậu Chiến ... là ảo tưởng của mấy ông trí thức. Làm gì còn nước để mấy ông xây dựng kinh tế theo mô hình của các ông đề ra ...

Chúng tôi uống trà. Tôi ngồi nghe ông xã trưởng nói về những năm tháng gia đình ông sống trong vùng Việt Minh cai trị.

Trời đã về chiều. Tôi đưa cho ông xã trưởng một xấp truyền đơn cổ động của liên danh Sư Tử Cầm Bút. Tôi nói :

- Đây là liên danh gồm các vị giáo sư đại học. Họ là thầy dạy học của chúng tôi. Tôi nghĩ Liên Danh Học Đường Sư Tử Cầm Bút xứng đáng hơn các liên danh khác. Nếu ông thấy họ xứng đáng như lời tôi nói, xin ông cổ động bà con bỏ phiếu cho liên danh Sư Tử Cầm Bút

Anh ta đọc nhanh qua tờ cổ động của liên danh Học Đường Sư Tử Cầm Bút. Anh ta trả lại tôi những tờ cổ động và nói :

- Tôi cá với anh. Liên danh Sư Tử Cầm Bút của anh thất cử. Đắc cử là liên danh Hoa Sen của Phật Giáo và Liên danh Bông Huệ của Thiên Chúa Giáo. Nếu tôi nói sai, anh cứ trở lại đây. Tôi cho anh tạt mười cái vô miệng tôi về tội tôi nói bậy.

Tôi cười và nói :

- Tôi không trở lại đây mô.
- Anh không trở lại thì tôi cũng tự tát vô miệng tôi mười cái về tội nói bậy.
- Anh bi quan
- Tôi không bi quan. Nhưng đó là sự thật. Nước ta chỉ có hai đảng lớn nhất là “đảng Phật Giáo” và “đảng Thiên Chúa Giáo”. Các đảng khác chỉ là những bóng mờ.
- Anh nghĩ chúng ta thua trận ?
- Chúng ta chỉ thắng khi đa phần người dân Việt Nam hiểu được rằng cuộc chiến hiện nay là cuộc chiến tranh giữa chủ nghĩa Tư Bản và chủ nghĩa Cộng Sản. Cuộc chiến tranh này không phải là chiến tranh giải phóng dành độc lập. Tiếc thay cơ quan tuyên truyền của ta không làm được việc đó.
- Tại sao ?
- Dễ hiểu. Chúng ta phạm một sai lầm nghiêm trọng là để cho hơn nửa triệu quân ngoại quốc vào đất nước. Khiến cho chính nghĩa rơi vào tay Cộng Sản. Khẩu hiệu của Cộng Sản là Chống Mỹ Cứu Nước. Họ có nói chỉ về chủ nghĩa Cộng Sản đâu. Thôi thì cũng là vận nước. Ông Lưu Hữu Phước là nhạc sĩ yêu nước. Ông mơ đến ngày chiến thắng nên trong bài Giải Phóng Miền Nam ông viết :
 Vận nước đã đến rồi
 Bình minh chiếu khắp nơi
 Nguyễn xây non nước sáng tươi muôn đời.

Nhưng một ngày nào đó Cộng Sản chiến thắng thì ông sẽ ngậm ngùi đổi lời bài hát

Vận nước đã hết rồi
 Bình minh chẳng thấy đâu
 Toàn dân đau đớn sống trong cơ hàn.

Sau khi hoàn thành công tác, tôi về Huế thăm gia đình. Phạm Văn Răng xin đi theo tôi để thăm xứ Huế mà anh chưa biết. Trên đường đi Huế phải vượt qua đèo Hải Vân. Trước đó vài ngày, Việt Cộng đã giật xập một cây cầu trên đèo và đóng một chốt trên đèo Hải Vân. Từ cái chốt này, họ bắn vào các xe chạy qua đèo. Ai muốn đi qua đèo phải đi bộ vì cầu gãy và đang được một toán công binh Mỹ sửa chữa, nhưng chưa xong. Họ phải đi bộ khoảng ba mươi lăm cây số từ chiếc cầu gãy ra đến Lăng Cô mới có xe đi Huế. Xe của tôi đến nơi cầu gãy từ sáng sớm và vẫn chờ với hy vọng cầu sửa xong và sẽ đi Huế được. Đến quá trưa có nhiều xe đã bỏ cuộc quay trở về Đà Nẵng. Hành khách trên xe của tôi kiên trì chờ cầu sửa xong, chỉ có vài người theo xe khác để trở về Đà Nẵng. Xe tôi kiên trì chờ đợi vì bác tài xế và có nhiều hành khách ba hôm nay không về nhà của họ ở Huế được. Còn tôi, nếu không có Phạm Văn Răng, tôi đã theo toán người đi bộ để đến Lăng Cô. Đến khoảng năm giờ chỉ còn một mình xe tôi, tất cả các xe khác đã trở lại Đà Nẵng. Bác tài xế là người thiếu kiên nhẫn hơn cả. Bác ta lên xe, xuống xe, mở máy xe, tắt máy xe không biết bao nhiêu lần. Bác tài chỉ tôi rồi nói như ra lệnh : " Anh này biết tiếng Mỹ, anh lên hỏi xem có qua cầu được không?" Ngồi bên cạnh tôi là Phạm Văn Răng đeo kiếng trắng, người cao to trông trí thức hơn tôi nhiều. Tại sao bác tài không sai Răng mà lại sai tôi. Tiếng tây tiếng u của tôi không ra gì nên tôi lưỡng lự. Bác tài bồi thêm một câu : "Cậu đi hỏi giúp bà con một chút đi. Không biết sắp nhỏ của tôi ra rắng ?" Một bà lên tiếng : " Thằng con tôi bệnh mấy hôm nay. Hôm tôi đi đã thấy hấn biếng ăn". Tôi rủ Răng đi với tôi. Răng từ chối, tôi đành phải xuống xe đi về phía cây cầu gãy với dáng điệu không mấy tự tin. Khi đi đến cây cầu, tôi đồng dục hỏi thằng Mỹ : " Xe của chúng tôi qua cầu được không ?". Tụi Mỹ không trả lời câu tôi hỏi. Một thằng Mỹ trắng to lớn đi về phía tôi. Nó lớn giọng nói với tôi : " con cóc ". Tôi không hiểu nó nói gì. Tôi nói với nó : " Tôi không hiểu".

Nó tiến đến gần tôi, nó lớn tiếng nhắc lại : " Con cóc ". Tôi thật sự lúng túng. Lúc ấy tôi mới thấy dốt tiếng Anh thật tai hại. Bỗng nó chụp lấy vai tôi. Nó lôi tôi lên chỗ đất cao hơn. Mặt tôi tái đi. Tôi như một con nhái bị một con rắn lồng tha đi. Nó hát hàm nhìn tôi nói lớn : " con cóc ". Bọn lính Mỹ ngừng công việc. Chúng nhìn xem thằng bạn chúng làm tình làm tội tôi. Chúng cười ha hả. Một vài thằng nói lớn : " Con cóc ". Bỗng thằng Mỹ rút cây súng colt. Nó chĩa súng vào đầu tôi. Bọn Mỹ đang cười bỗng im lặng. Cái im lặng để chờ đợi một điều bất hạnh xảy ra. Lúc ấy tôi bình tĩnh lạ lùng. Tôi đưa mắt nhìn lên trời xanh và những cụm mây trắng, tôi đưa mắt nhìn xuống biển xanh thật êm ả, tôi đưa mắt nhìn về vịnh Thanh Bình xa xa, bờ biển ngày thơ ấu của tôi. Bỗng tôi đưa tay vào túi quần, tôi rút ví, lấy thẻ căn cước và đưa cho thằng Mỹ. Thằng Mỹ nhìn căn cước rồi nhìn tôi. Nó buông tôi ra, vỗ vai tôi và nói : " Ok, Ok ". Bọn Mỹ cười ha hả, chúng trở lại với công việc của chúng. Tôi hỏi thằng Mỹ : " Xe của chúng tôi có thể qua cầu được không ? " Thằng Mỹ cười : " yes ". Tôi vẫy tay ra hiệu cho bác tài lái xe lên. Chỉ vì tôi hiểu lầm rằng thằng Mỹ nói tiếng Mỹ, nhưng thật ra nó lại nói tiếng Việt mà khiến suýt nữa tôi mất mạng trên đèo Hải Vân. Thằng Mỹ chỉ muốn xem thẻ căn cước của tôi. Vậy mà tôi tưởng hấn nói "con cóc" là một danh từ tiếng Mỹ mà tôi không biết nghĩa. Tối hôm đó, chúng tôi có mặt tại Huế.

Tôi trở lại Đà Lạt để nộp báo cáo cho chương trình Kinh Tế Hậu Chiến và lãnh tiền thù lao. Trong thời gian này, Viện Đại Học Đà Lạt vừa tổ chức xong Khóa Hội Thảo Mục Tiêu Quốc Gia. Đây là ước mơ lớn của cha Viện Trưởng. Mục đích chính của cha Viện Trưởng là nâng trường Chánh Trị Kinh Doanh và Viện Đại Học Đà Lạt lên tầm mức cao ít nhất ngang bằng Viện Đại Học Sài Gòn. Mục đích thứ hai thúc đẩy và kết hợp giáo sư đại học tham gia trực tiếp chính trị, không ở trong tình trạng

được gọi là “trí thức trùm chẫn” như trước. Thứ ba : Chuẩn bị cho sinh viên khóa I, trường Chánh Trị Kinh Doanh ra trường năm sau. Thành phần tham gia Khóa Hội Thảo gồm :

- Viện trưởng các viện đại học trong nước tham gia : Tiến sĩ Nguyễn Quang Trình viện trưởng Đại Học Sài Gòn, Tiến sĩ Lê Thanh Minh Châu viện trưởng Đại Học Huế, thượng tọa Thích Minh Châu viện trưởng Đại Học Vạn Hạnh và linh mục Nguyễn Văn Lập viện trưởng Đại Học Đà Lạt.
- Giáo sư của các Viện Đại Học
- Học giả, trí thức
- Nghị sĩ, dân biểu
- Đại diện các tôn giáo Cao Đài, Hòa Hảo, Phật Giáo, Thiên Chúa Giáo.

Tôi được Minh Hân Lê Kim Lợi kể cho nghe về Khóa Hội Thảo : *Mùa hè năm 1967, tui mình đã hoàn tất năm thứ 3 CTKD. Tôi không về ở Sài Gòn như hai năm trước, mà ở lại Đà Lạt để tham dự Trại Hè Công Tác và Nghị Luận của Thanh Niên Thiện Chí tổ chức tại Cù lao Ré và Huế. Sau đó, tôi trở lại để tham dự Khóa Hội Thảo Mục Tiêu Quốc Gia do Viện Đại Học Đà Lạt tổ chức trong khuôn viên của Viện. Vì đây là một khóa hội thảo có tầm vóc quốc gia với sự tham dự của rất nhiều khuôn mặt quan trọng, từ Tổng trưởng, Thượng nghị sĩ, Dân biểu đến các vị Giáo sư Đại học và chuyên viên các ngành. Để đề phòng những điều thất thố có thể xảy ra, Cha Viện trưởng cho phép sinh viên của Viện được tham dự, nhưng không được phát biểu ý kiến. Chúng tôi gồm Nguyễn Lập Chí, Trần Đại, Hoàng Ngọc Nguyên và tôi bàn với nhau là : “không cho nói thì chúng mình ... viết!”. Thế là tờ báo “lậu” ra đời. Riêng trong khóa Hội thảo, Tí Tí phát hành được 4 số, tường thuật một cách*

vui nhộn nội dung phiên họp hôm trước. Đây là một tờ báo mỏng nhưng rất “nặng ký”, được các tham dự viên đón nhận nồng nhiệt. Một số bài trong báo đã được nhà văn Chu Tử trích ra cho đăng lại trên báo Sống. Báo có đủ các tiết mục : từ tường thuật hội thảo, tin bên lề đến thơ vui, tân tỵ điển ... Để thực hiện tờ báo này, tối nào tôi cũng đến phòng trọ của Nguyễn Lập Chí ở đường Võ Tánh, xế quán T2, trước cửa trường Bùi Thị Xuân, để cùng anh đánh máy, trình bày, layout. Chí đánh máy rất kỹ lưỡng, đếm trước từng hàng, từng chữ rồi mới gõ máy nên trang báo trông rất chuyên nghiệp, ngay hàng thẳng lối, không thụt ra thụt vô như các tờ báo ronéo của các nhóm sinh viên khác. Anh lại có hoa tay nên vẽ hình và viết kiểu chữ tựa thật đẹp. Có đêm vì quá say mê làm việc, chúng tôi thức tới sáng luôn!. Nguyễn Lập Chí luôn luôn ân cần với bạn bè. Trong lúc bận rộn, nào đánh máy, nào trình bày, Anh vẫn dành thì giờ đi pha cà phê cho tôi, và khi đã làm xong báo, dù mệt rũ người, anh vẫn kéo tôi ra phố trong buổi sáng tinh mơ để cùng anh ăn điểm tâm, rồi mới chạy về ngủ bù. Ngoại trừ công việc đánh máy và xếp đôi tờ báo Chí có nhờ bạn bè, các công việc khác từ trình bày, vẽ, in roneo ... Chí tự lo. Số báo thứ 3 trong khóa Hội thảo, Chí vẽ hình chiếc ghế bị gãy chân ngày hôm trước ... của Giáo sư Tiến sĩ Nguyễn Quang Trinh – Viện trưởng Viện Đại học Sài Gòn”

Khóa hội thảo này, Mai Kim Đình, Nguyễn Hương Giang, Trần Ngọc Chúc và Lê Đình Thông được Viện cử làm Thư ký các phiên họp. Nguyễn Văn Sơn được mời trình bày tham luận VẤN ĐỀ TỰ NẠN CỘNG SẢN. Trong dịp này để kỷ niệm 9 năm thành lập Viện Đại Học Đà Lạt (1958 – 1967), chúng tôi tổ chức một cuộc triêm lãm. Một gian hàng trình bày những tờ báo đã được xuất bản, đếm cũng được khoảng 50 tờ.



Một phòng Triêm Lãm

Một buổi tối, chúng tôi ngồi uống cà phê tại Thủy Tạ, chúng tôi được nghe Hoàng Ngọc Nguyên kể về việc anh được Hội Thanh Niên Thiện Chí Đà Lạt cử đi dự đại hội tại Tân Gia Ba trước khi anh trở về Viện dự Khóa Hội Thảo Mục Tiêu Quốc Gia. Nguyên kể : “ 1967 cũng là một năm đánh dấu lần đầu tiên tôi mở mắt nhìn ra bên ngoài, qua chuyến đi Singapore “một mình đại diện cho cả nước Việt Nam Cộng Hòa“ tham dự Hội Nghị Liên Hiệp Thanh Niên Thế Giới (WAY – World Assembly of Youth) bàn về đô thị hóa. Tôi cần ghi nhận sự đề bạt của Hội Thanh Niên Thiện Chí Đà Lạt trong chuyến đi này, cho dù đối với tôi vẫn là một “bí ẩn” ai lựa chọn mình và tại sao có sự lựa chọn đó. Do đó, sẽ thiếu sót nếu không nói đến sự ủng hộ của những người bạn Mỹ trong IVS, International Voluntasry Service, Chris Jenkins và Dick Beard. Chris và Dick là những người Mỹ rất thiện chí muốn đến với người dân lớp dưới của miền Nam để hiểu cuộc sống và tâm trạng của họ trong thời chiến, khác với Don Luce cũng là IVS nhưng là người đi tìm chuông cọp ở Côn Đảo.

Singapore vào năm đó chỉ mới giành được độc lập từ Anh quốc vài năm, và mới ly khai khỏi Đại Mã Lai Á từ

tháng Tám năm 1965. Nhưng đất nước trẻ trung này, chưa được 3 triệu dân, đã tạo một quang cảnh thịnh vượng, nề nếp văn minh, trật tự, kỷ luật choáng ngợp. Đương nhiên, đó là nước ngoài đầu tiên tôi biết. Nhưng Singapore đúng như một thiên đường. Hơn 70 nước dự hội nghị này, và cũng là điều đặc biệt khi tôi ở chung phòng với một người Do Thái và một người đến từ Yemen. Vào lúc đó, trên thế giới cuộc chiến tranh ở Việt Nam là nổi bật nhất, cho nên người ta nhìn tôi một cách “hiếu kỳ”. Trong thảo luận nhóm, người ta cứ muốn nghe tôi nói Miền Nam đô thị hóa như thế nào. Tôi biết nói gì ? Ngày tôi lên diễn đàn phát biểu tại đại hội, Thủ tướng Lý Quang Diệu đã bắt tay tôi. Tôi nói lên “ Nỗi Buồn Chiến Tranh “ trong bài phát biểu trước hội nghị của mình. Cho đến giờ phút đó, tôi vẫn nghĩ mình nằm mơ. Bây giờ nghĩ lại, vẫn tưởng mình nằm mơ. Làm sao tưởng được bỗng dưng một ngày nào đó không đợi không chờ, mình bỗng dưng dám đứng trước một hội trường mênh mông, rộng lớn, hiện đại, phía dưới là cử tọa đến từ bao nhiêu nước, và đọc một bài diễn văn bằng tiếng Anh nói về một đề tài mình chẳng có kiến thức gì cả : Đô Thị Hóa ở Những Nước Kém Mở Mang. Đúng là “điếc không sợ súng “. Hay đúng hơn nữa : chẳng biết gì cả mà vẫn nói được, thế mới hay! May mà Miền Nam đang ở vào thời chiến tranh, làm gì có chuyện đô thị hóa mà nói ! Cho nên chỉ nói lý do vì sao không nói chuyện đô thị hóa ở đất nước mình – như một excuse và làm cho người người thương cảm ! ... ”

Năm 1967 là một năm chính trị miền Nam bắt đầu ổn định. Ba năm sau lật đổ chế độ đệ nhất Cộng Hòa, đất nước hầu như vô chính phủ, hỗn loạn vì tướng tá tham quyền và một số lãnh đạo tôn giáo sân si, ám muội. Năm 1967 có bầu cử Tổng Thống, Thượng Viện và Hạ Viện. Năm 1967, miền Nam đứng trước một vận hội mới đầy hứa hẹn ổn định và dân chủ thực sự với một chính phủ dân sự, một thượng viện và hạ viện nhiều màu sắc.

Năm 1967 là năm học thứ ba Nhiệm Ý của chúng tôi. Chúng tôi mới ngoài 20 xuân xanh. Chúng tôi chột trưởng thành, lớn như thổi, rời khỏi cái “tháp ngà” để bỗng nhiên mở tầm mắt, học hỏi, can dự, dấn thân, phiêu lưu mạo hiểm ...